

Số: 337 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Tại điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định: “Bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc toàn bộ quy định của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế”.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ khoản 3 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành 01 Nghị quyết bãi bỏ 07 Nghị quyết, gồm:

a) Nghị quyết số 28/2003/NQ-HĐND ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cần Thơ:

- Các văn bản quy phạm pháp luật để ban hành Nghị quyết số 28/2003/NQ-HĐND đến nay đã hết hiệu lực thi hành và nội dung của Nghị quyết số 28/2003/NQ-HĐND không còn phù hợp với Nghị định số 32/2007/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025;

- Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo trật tự đô

thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố như: Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Chương trình số 62-CTr/TU ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới”...;

- Địa giới hành chính đã có sự thay đổi. Tỉnh Cần Thơ đã được Quốc hội chia tách thành thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và tỉnh Hậu Giang tại Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội khóa XI về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh.

b) Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Quỹ Quốc phòng, an ninh; Quỹ phòng, chống lụt, bão và điều chỉnh, bổ sung một số loại phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ:

- Đối với nội dung Quỹ quốc phòng, an ninh (khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐND): Đã được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 84/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định mức thu, chi Quỹ quốc phòng, an ninh;

- Đối với nội dung Quỹ phòng, chống lụt, bão (khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐND): Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão hết hiệu lực ngày 01 tháng 5 năm 2014 (thay thế bởi Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013). Hiện tại Quỹ phòng, chống thiên tai được thu theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Đối với nội dung bổ sung một số loại phí (khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐND): Đã được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí.

c) Nghị quyết số 23/2004/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc bổ sung, điều chỉnh mức thu của ngành giáo dục và đào tạo và chế độ chi hành chính sự nghiệp:

Các chế độ thu, chi của ngành giáo dục và đào tạo, chế độ chi của ngành thể dục - thể thao và ngành văn hóa thông tin đã được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thường và chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành phố Cần Thơ; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân

thành phố về mức chi bồi dưỡng và khen thưởng trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Do đó nội dung của Nghị quyết số 23/2004/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

d) Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009-2011 và những năm tiếp theo:

- Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND: Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019, thành phố Cần Thơ là một trong những địa phương có mức sinh thấp, cần tập trung cụ thể hóa và tham mưu các giải pháp khuyến khích tăng sinh tác động vào đối tượng sinh một con vận động sinh đủ hai con nhằm phân đầu đạt mức sinh thay thế đến năm 2030. Do đó, quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND không còn phù hợp với tình hình thực tế và Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng nền năm 2030;

- Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND: Đã bị bãi bỏ bởi khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ đối với Cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; dân số - kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- Khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND: Từ năm 2019 đến nay, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình không giao chỉ tiêu đình sản và không còn cấp dụng cụ tử cung miễn phí cho đối tượng thực hiện điều trị viêm nhiễm đường sinh sản trước khi đặt dụng cụ tử cung miễn phí; do đó nội dung khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND không còn phù hợp với thực tế địa phương.

đ) Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030:

- Theo Điều 5 Luật Quy hoạch, quy định:

“Điều 5. Hệ thống quy hoạch quốc gia

1. Quy hoạch cấp quốc gia.

Quy hoạch cấp quốc gia bao gồm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia.

2. Quy hoạch vùng.

3. Quy hoạch tỉnh.

4. Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.

5. Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn”.

Do đó, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội không còn phù hợp trong Hệ thống quy hoạch quốc gia được quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017.

- Đồng thời, Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023. Do đó, Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐND không còn phù hợp và các căn cứ ban hành Nghị quyết đã được thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành.

g) Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ chi khen thưởng đối với các chuyên đề hội thi, hội diễn và phong trào đột xuất:

- Các căn cứ pháp lý đề ban hành Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND như: Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 14 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đã hết hiệu lực thi hành và được các văn bản quy phạm pháp luật khác bãi bỏ, thay thế;

- Đồng thời, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2005, năm 2013) và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được thay thế bởi Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, cũng như các văn bản dưới Luật khác có liên quan kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Theo đó, Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng không có nội dung quy định về chính sách hỗ trợ chi khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

- Mặt khác, đối với việc chi hỗ trợ khen thưởng đối với các chuyên đề, hội thi, hội diễn và phong trào đột xuất hiện nay đối với từng lĩnh vực ngành đã có những Nghị quyết đặc thù quy định như đối với lĩnh vực văn hóa có Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố, lĩnh vực giáo dục có Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã ban hành Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố, trong đó cũng đã có quy định rõ việc xét khen thưởng đối với các chuyên đề, hội thi, hội diễn trên

địa bàn thành phố.

h) Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ kinh phí mua đất cho đồng bào dân tộc thiểu số:

Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015, Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND. Tuy nhiên, Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết nêu trên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- a) Đảm bảo sự thống nhất, minh bạch của hệ thống pháp luật của địa phương;
- b) Đảm bảo việc xử lý văn bản sau rà soát được nhanh chóng, hiệu quả, đúng nguyên tắc quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Quan điểm chỉ đạo

- a) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật; đảm bảo tính minh bạch, khả thi, kịp thời của văn bản pháp luật;
- b) Đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Công văn số 453/HĐND-TT ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và Công văn số 3115/UBND-NC ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công xây dựng dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

3. Sở Tư pháp thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết theo khoản 1 Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 12 Điều 1 Nghị định 154/2020/NĐ-CP. Ngày 16 tháng 10 năm 2024, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định theo đúng quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Sau khi họp Hội đồng tư vấn thẩm định, Sở Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo văn bản.

4. Ngày 22 tháng 10 năm 2024, Sở Tư pháp trình hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Ngày 07 tháng 11 năm 2024, thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết

Điều 2. Điều khoản thi hành

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ 07 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực, điều kiện hiện có tổ chức thực hiện theo đúng nội dung của Nghị quyết được ban hành.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố của Ủy ban nhân dân thành phố, kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định. / *TM*

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng tư vấn thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý)

Nơi nhận:

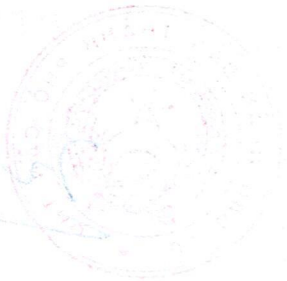
- Như trên;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban pháp chế HĐND TP;
- VP ĐDBQH & HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND TP (2,3);
- Lưu: VT, P, *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hà

[Faint handwritten signature]





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72024/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

ĐỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 28/2003/NQ-HĐND ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cần Thơ.

2. Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Quỹ Quốc phòng, an ninh; Quỹ phòng, chống lụt, bão và điều chỉnh, bổ sung một số loại phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Nghị quyết số 23/2004/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc bổ sung, điều chỉnh mức thu của ngành Giáo dục - Đào tạo và chế độ chi hành chính sự nghiệp.

4. Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009-2011 và những năm tiếp theo.

5. Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

6. Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định mức hỗ trợ chi khen thưởng đối với các chuyên đề hội thi, hội diễn và phong trào đột xuất.

7. Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về hỗ trợ kinh phí mua đất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH